

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 21 - 3 - 2018
V/v tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa** - Điều dưỡng trưởng Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc.

2. Ông **Trần Văn Xuân** - Cán bộ Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Sương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HPT ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị N** - sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn D** - sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2017, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Trần Văn D kết hôn năm 2011, có đăng ký tại UBND xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chị chưa có chồng, anh D chưa có vợ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, thời gian sau thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2017

đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Dũng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 14/01/2014, hiện nay cháu đang sống với chị. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Trần Văn D trình bày:* Anh D thống nhất theo lời trình bày của chị N về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh vẫn còn thương chị N nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, nếu chị N vẫn quyết định ly hôn, anh đồng ý giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị N, anh Trần Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh D tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N, anh Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại UBND xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N nhận thấy: Sau khi kết hôn, chị N, anh D có hạnh phúc trong thời gian đầu, thời gian sau thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Trong quá trình làm việc, anh D trình bày vẫn còn thương chị N, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh D thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung từ tháng 5/2017 đến nay; trong thời gian ly thân, anh chị không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn, anh D cũng không đưa ra được lý do chính đáng để đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, anh D đồng ý giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu T hiện nay còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, nên giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn D.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của kiểm sát viên: về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82,83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Giao con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 14/01/2014, cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N.

Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 14/01/2014, cho chị Trương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn D.

Sau khi ly hôn, quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trương Thị N phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000279 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Trương Thị N, anh Trần Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự.
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuấn